TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1621/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-12-2017
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Nhung
2. Bà Trần Thị Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 179/2016/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2016 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2856/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Mỹ N**, sinh năm 1991 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyen Huy D**, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20.4.2016 và trong quá trình tố tụng, bà Trần Thị Mỹ N - nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Nguyen Huy D tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2015 (sổ đăng ký kết hôn số 2963, quyển số 15 ngày 10.12.2015).

Sau khi kết hôn, ông Nguyen Huy D trở về Hoa Kỳ sinh sống, làm việc nên bà và ông Nguyen Huy D không có điều kiện chung sống với nhau, có nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn được. Bà N yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Nguyen Huy D vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Nguyen Huy D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị Mỹ N và ông Nguyen Huy D là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; bị đơn có nơi cư trú tại Hoa Kỳ nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong quá trình tố tụng, ngày 09.6.2016 Tòa án đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn ông Nguyen Huy D theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự; tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa bị đơn không có mặt, Tòa án không nhận được ý kiến trả lời của bị đơn cũng không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt nên phiên tòa phải hoãn. Ngày 05.9.2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản của Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp cho ông Nguyen Huy D nên vụ án được đưa ra xét xử lần 2; đến ngày mở phiên tòa, Tòa án không nhận được ý kiến trả lời đồng thời bị đơn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 26.5.2016, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 2963, quyển số 15 ngày 10.12.2015 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ N và ông Nguyen Huy D là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn thì ông Nguyen Huy D trở về Hoa Kỳ sinh sống, làm việc nên bà và ông Nguyen Huy D không có điều kiện chung sống với nhau, có nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho ông Nguyen Huy D biết yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ N và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, lần thứ hai nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy ông Nguyen Huy D không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà N, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trần Thị Mỹ N và ông Nguyen Huy D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Nhàn có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ N được ly hôn với ông Nguyen Huy D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2963, quyển số 15 ngày 10.12.2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27.02.2009 quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Bà Trần Thị Mỹ N chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo biên lai số AE/2011/02764 ngày 29.4.2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Áp dụng Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bà Trần Thị Mỹ N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Ông Nguyen Huy D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích Loan